TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS- PT
Ngày: 21 - 02 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2019/TLPT-HS ngày 30/12/2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo có kháng cáo:***Chu Văn T,** sinh ngày 17 tháng 7 năm 1990 tại SC, Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm CL, xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Ngọc Q (*đã chết*). Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (*đã ly hôn*). Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

**** Bị hại không kháng cáo:*** Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1990; Trú quán: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo***:

Anh Ngô Tuấn V, sinh 1996 ; Trú quán: xóm ĐT, xã TĐ, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T, là lái xe của Công ty TC có trụ sở tại xóm 2, xã HT, huyện ĐT1, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 03 giờ ngày 20/5/2019, trong quá trình T điều khiển xe

ô tô của công ty đi làm thì bị hỏng nên T đã điều khiển xe ô tô về gara của công ty cất và lấy xe mô tô BKS 97F2 - 2476 là xe của T mượn của anh Dương Nhữ Nam H1, sinh năm 1986, trú tại xóm BV5, xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên đi về phòng ngủ của mình ở trong khuôn viên công ty. Khi đến phòng ngủ, T thay quần áo rồi đi ra khu vực để xe của công ty lấy xe mô tô đi về nhà. Đến nơi, T thấy gần xe của T có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ màu trắng, BKS 20D1 - 037.91 (*sau xác định chiếc xe mô tô là của của anh Hoàng Văn S, sinh năm 1990, trú tại: xóm LC, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên*) T quan sát thấy chiếc xe không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu sài. T liền dùng chiếc chìa khóa xe mượn của anh H1 cắm vào ổ khóa chiếc xe trên thì mở được khóa điện. T dắt xe ra khỏi bãi để xe và nổ máy điều khiển xe đi về nhà. Về đến nhà, T để chiếc xe mô tô trên ngoài sân thì gặp anh Chu Văn Đ (*là anh trai T*), anh Đ không hỏi gì T về chiếc xe mô tô nên T cất chiếc xe mô tô rồi đi vào trong phòng ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T ngủ dậy và tìm ở nhà được 01 chiếc chìa khóa giống như chìa khóa xe mô tô của anh H1. T thử mở khóa điện xe mô tô vừa trộm cắp được thì thấy mở được nên T đã mang chìa khóa xe của anh H1 đến trả cho bố anh H1. Sau đó,T điều khiển chiếc xe mô tô trên đến quán nước TP thuộc khu vực ngã ba TĐ, thành phố TN cầm cố cho anh Ngô Tuấn V sinh năm 1996, trú tại xóm ĐT, xã TĐ, thành phố TN với giá 5.000.000 đồng (*anh V không biết chiếc xe mô tô trên do T trộm cắp mà có*). Có được số tiền T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất, anh Hoàng Văn S đến Cơ quan Công an huyện Đại Từ trình báo và đề nghị giải quyết.

Ngày 21/5/2019, Ngô Tuấn V đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - bạc, BKS 20D1 - 037.91 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có phần chìa làm bằng kim loại, phần nhựa ở đầu chìa khóa màu đen, có khắc dòng chữ Honda cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Đại Từ.

Ngày 21/5/2019, Chu Văn T đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Đại Từ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận số 17 ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận chiếc xe có giá trị 9.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 và khoản 5 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt: bị cáo **Chu Văn T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 02/12/2019, bị cáo Chu Văn T kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt tiền;

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định: Cấp sơ thẩm áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo chưa đầy đủ; tại cấp phúc thẩm bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét toàn diện vụ án, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án và cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt tiền

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn T được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn T đều thành khẩn nhận tội. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 ngày 20/5/2019, tại Công ty TC thuộc xóm 2, xã HT, huyện ĐT1, tỉnh Thái Nguyên, Chu Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - bạc, BKS 20D1 - 037.91 đã qua sử dụng, có trị giá 9.000.000 đồng của anh Hoàng Văn S, sau đó đem cầm cố cho Ngô Tuấn V lấy 5.000.000đ rồi tiêu sài cá nhân.

Ngày 21/5/2019, Ngô Tuấn V đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - bạc, BKS 20D1 - 037.91 cho Cơ quan Điều tra để trả cho người bị hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh V 5.000.000đ. Anh V không có ý kiến gì khác.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt tiền của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức như đã tuyên. Tuy nhiên, đối với vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh V 5.000.000đ để khắc phục hậu quả nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đầy đủ, cấp phúc phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết này. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo; qua xem xét thấy bị cáo chỉ là người làm thuê, có hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Chu Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Chu Văn T cho UBND xã BS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an T. Thái Nguyên;
- TAND H. Đại Từ, T. Thái Nguyên;
- THADS H. Đại Từ, T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Khánh Hồng